TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2023/HS-ST
Ngày: 10/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trung Tr**; Sinh ngày: 17/01/1979; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 19/5B đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn U (chết) và bà: Trần Thị C (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/9/2022.

Nhân thân:

- Ngày 08/01/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia» (Bản án số: 09/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2004 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1581/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 1808/CCTHADS ngày 29/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 314/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2018 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 330/GCN của Trại giam Thạnh Hòa và Công văn trả

lời xác minh số: 1831/CCTHADS ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Lê Thanh T**; Sinh ngày: 04/01/1989; Tại: Tỉnh Long An; Thường trú: Ấp C, xã LH, huyện BL, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công C1 và bà: Lê Thanh Th (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/9/2022.

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 671/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 05/6/2019 (Giấy chứng nhận số: 08/GCN-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 06/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 54/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 04/02/2017 (Giấy chứng nhận số: 12/GCN-TR2 ngày 24/01/2017 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Nguyễn Thanh Ng**; Sinh ngày: 25/8/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh Sơn (chết) và bà: Nguyễn Thị Năm (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/9/2022.

Nhân thân: Ngày 29/5/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 7669/QĐ-UB).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Th1; Sinh năm: 1953; Trú tại: 52A đường TVC, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng M; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: 130/44B đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 13/9/2022, tổ công tác thuộc Công an Phường 10, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Trung Tr điều khiển xe gắn máy biển số 54K2-6332 chạy đến trước nhà số 29 đường NVL, Phường J, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của Tr 01 gói nylon chứa bột màu trắng (Tr khai đó là Heroine mua của Nguyễn Thanh Ng tại nhà số 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F). Ngoài ra, còn thu giữ của Tr 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 300.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã giao Tr cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Cùng ngày, một tổ công tác khác thuộc Công an Phường 10, Quận 6 phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phát hiện Lê Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 56P1-1706 chạy đến trước nhà số 184 đường NVL, Phường J, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 đoạn ống nhựa chứa bột màu trắng (T khai đó là Heroine mua của Nguyễn Thanh Ng tại trước nhà số 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ. Sau đó, tổ công tác đã giao T cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Từ lời khai của Trần Trung Tr, Lê Thanh T về nguồn gốc Heroine. Tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh Ng tại nhà số 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F. Qua kiểm tra, đã thu giữ trên bàn gỗ trong phòng khách 01 bịch màu xanh, bên trong có 02 gói nylon chứa bột màu trắng; 01 túi màu vàng, bên trong có 01 lưỡi lam, 02 gói nylon chứa bột màu trắng (để trong 01 gói nylon); 01 hộp kim loại, bên trong có 05 đoạn ống nhựa chứa bột màu trắng, 04 gói nylon chứa bột màu trắng; 01 hộp quẹt gas; 02 ống hút nhựa; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc. Thu giữ trên ghế bố bằng vải 01 hộp nhựa (loại 03 ngăn), trong đó có 01 ngăn để 02 đoạn ống nhựa màu xanh chứa bột màu trắng; 01 ngăn để 01 đoạn ống nhựa màu trắng chứa bột màu trắng. Thu giữ dưới sàn nhà (kế bàn gỗ) 01 đoạn ống nhựa, 01 cân điện tử màu đen (có ghi chữ Amput).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh Ng khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Ng bắt đầu mua bán ma túy (loại Heroine) từ ngày 03/9/2022. Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Ng khai khoảng 19 giờ ngày 12/9/2022, Ng đi bộ đến khu vực Cầu số 6 thuộc Phường 14, Quận 8 gặp một người đàn ông tên Tý (không rõ lai lịch) mua 01 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, Ng đem gói Heroine về nhà phân thành 09 gói nhỏ bán với giá 300.000 đồng/gói và 09 đoạn ống nhựa bán với giá 200.000 đồng/đoạn để thu lợi. Ngoài ra, Ng còn khai khoảng 07 giờ ngày 13/9/2022, Ng có bán cho Trần Trung Tr 01 gói Heroine giá 200.000 đồng. Đến 11 giờ cùng ngày, Ng bán cho Lê Thanh T 01 đoạn ống nhựa (bên trong chứa Heroine) giá 200.000 đồng và tính đến ngày bị bắt, Ng đã bán Heroine cho Tr 03 lần, bán Heroine cho T 03 lần, địa điểm giao dịch đều tại trước nhà của Ng (địa chỉ 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F).

Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Trung Tr, Lê Thanh T nhận dạng người qua hình ảnh. Tr, T đều xác định Nguyễn Thanh Ng chính là người đã bán Heroine cho Tr và T tại trước nhà số 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F.

Theo 03 Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Trạm y tế Phường 10, Quận 6, Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng đều dương tính với Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 5287/KL-KTHS ngày 21 tháng 9 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Tuấn (Điều tra viên), Đặng Văn Điểm (người chứng kiến), Trần Trung Tr và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3553g (không phẩy ba năm năm ba gam), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Tuấn (Điều tra viên), Võ Hoàng Minh (người chứng kiến), Lê Thanh T và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1009g (không phẩy một không không chín gam), loại Heroine.

- Gói 3: Bột màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 gói nylon) được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Tuấn (Điều tra viên), Trần Hoàng C (người chứng kiến), Nguyễn Thanh Ng và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5438g (không phẩy năm bốn ba tám gam), loại Heroine.

- Gói 4: Được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Tuấn (Điều tra viên), Trần Hoàng C (người chứng kiến), Nguyễn Thanh Ng và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6, bên trong có:

+ Bột màu trắng trong 02 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6888g (không phẩy sáu tám tám tám gam), loại Heroine.

+ Bột màu trắng trong 04 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6706g (không phẩy sáu bảy không sáu gam), loại Heroine.

+ Bột màu trắng trong 05 đoạn ống nhựa cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4944g (không phẩy bốn chín bốn bốn gam), loại Heroine.

- Gói 5: Được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Tuấn (Điều tra viên), Trần Hoàng C (người chứng kiến), Nguyễn Thanh Ng và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6, bên trong có:.

+ Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0916g (không phẩy không chín một sáu gam), loại Heroine.

+ Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0270g (không phẩy không hai bảy không gam), loại Heroine.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 114/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối

với Trần Trung Tr, Lê Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 131/QĐ-ĐCSMT và số: 132/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh Ng về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 133/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người đàn ông tên Tý bán ma túy cho Nguyễn Thanh Ng ở khu vực Cầu số 6, Phường 14, Quận 8, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKS-Q6 ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ng về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua Heroine của Nguyễn Thanh Ng để sử dụng và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo còn khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo Tr đã mua ma túy của Ng 03 lần (mỗi lần mua với giá 200.000 đồng; bị cáo T khai đã mua ma túy của Ng 03 lần (mỗi lần mua với giá 200.000 đồng);

Bị cáo Nguyễn Thanh Ng khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán Heroine như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời bị cáo xác nhận lời khai của các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T tại phiên tòa là đúng và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Trung Tr từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ng từ 08 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh Ng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Còn các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T không có khả năng thi hành. Mặt khác quá trình điều tra cho thấy, các bị cáo phạm tội không vụ lợi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu bạc, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 863966038738157, số Imei 2: 863966038738140 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Nguyễn Thanh Ng và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Nokia, số seri: 350618546106357 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Trần Trung Tr và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 52K4-6332, số máy: HD1P53FMH-Y0005009, số khung: DR110-Y0040012, nếu hết thời hạn thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 1083/22, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Gồm: gói 1: bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,2722 gam; gói 2: bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,0636 gam; gói 3: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4586 gam; gói 4: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,6077 gam, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,5646 gam, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4404 gam; gói 5: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0502 gam, bột màu trắng có khối lượng 0,0125 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bịch nylon màu xanh; 01 bịch nylon màu vàng; 01 lưỡi lam; 01 hộp quẹt gas; 02 ống hút nhựa; 01 đoạn ống nhựa; 01 hộp bằng kim loại có ghi chữ SENATOR; 01 hộp bằng nhựa có ba ngăn; 01 cân điện tử màu đen có ghi chữ AMPUT; 01 sim điện thoại số 0937552150; 01 sim điện thoại số 0934150071.

Trả lại bị cáo Trần Trung Tr số tiền 300.000 đồng.

Trả lại bị cáo Lê Thanh T 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ, loại Iphone 11, số Imei 1: 358981877245323, số Imei 2: 358981877188960 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0783781444) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Lê Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 5287/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thanh Ng đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và tại thời điểm bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo Tr 0,3553 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine; thu giữ của bị cáo T 0,1009 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine (các bị cáo đều khai mua số ma túy này của Nguyễn Thanh Ng tại trước nhà số 119/20 đường NVL, Phường J, Quận F vào ngày 13/9/2022 để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi này của các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thanh Ng đã mua bán chất ma túy ở thể rắn, loại Heroine có tổng khối lượng là 2,9724 gam (trong đó, bị cáo đã bán cho Trần Trung Tr, Lê Thanh T 0,4562 gam). Và việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo diễn ra nhiều lần, trong khoảng thời gian tương đối dài (tính đến ngày bị bắt, bị cáo khai đã bán ma túy cho Trần Trung Tr 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán ma túy cho Lê Thanh T 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng - lời khai này của bị cáo Nguyễn Thanh Ng là phù hợp với lời khai của các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa). Do đó, Viện kiểm sát nhân

dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[2.4] Các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi (đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ng), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng đều có nhân thân xấu (ngày 08/01/2002, bị cáo Trần Trung Tr bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia»; ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Ngày 15/3/2012, bị cáo Lê Thanh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy; ngày 06/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngày 29/5/2002, bị cáo Nguyễn Thanh Ng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy). Mặc dù lần ở phạm tội này các bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh Ng là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Heroine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay,

nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng các bị cáo Trần Trung Tr, Nguyễn Thanh Ng hiện đang bị bệnh (kháng thể kháng HIV dương tính), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Còn các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh Ng thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Thanh Ng, Trần Trung Tr dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu bạc, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 863966038738157, số Imei 2: 863966038738140 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Nguyễn Thanh Ng và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Nokia, số seri: 350618546106357 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Trần Trung Tr và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 52K4-6332 mà bị cáo Trần Trung Tr sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy (bị cáo khai là xe của bị cáo mua, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu), theo Kết luận giám định số: 19118/KL-KTHS ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL12); Phiếu trả lời xác minh số: 192/TLXM-CSGT-TT của Công an Quận 6 (BL72) thì chiếc xe có số máy: HD1P53FMH-Y0005009, số khung: DR110-Y0040012 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu DGAREN, sơn màu Xanh), do bà Nguyễn Thị Hoàng M, trú tại 130/44B đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí

Minh đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường 10 được biết bà M không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được (BL73). Ngày 31/10/2022, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL75), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 52K4-6332 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Đối với 05 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 1083/22, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Gồm: gói 1: bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,2722 gam; gói 2: bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,0636 gam; gói 3: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4586 gam; gói 4: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,6077 gam, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,5646 gam, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4404 gam; gói 5: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0502 gam, bột màu trắng có khối lượng 0,0125 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bịch nylon màu xanh; 01 bịch nylon màu vàng; 01 lưỡi lam; 01 hộp quẹt gas; 02 ống hút nhựa; 01 đoạn ống nhựa; 01 hộp bằng kim loại có ghi chữ SENATOR; 01 hộp bằng nhựa có ba ngăn; 01 cân điện tử màu đen có ghi chữ AMPUT; 01 sim điện thoại số 0937552150 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc); 01 sim điện thoại số 0934150071 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.4] Đối với 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Trung Tr; 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ, loại Iphone 11, số Imei 1: 358981877245323, số Imei 2: 358981877188960 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0783781444) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Lê Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Lê Thanh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do các bị cáo phạm tội mà có hay các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 128/PNK ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 77/QĐ-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[7.5] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 56P1-1706 (số máy NC110APE-0050532, số khung NC110AP-0050532) thu giữ của bị cáo Lê Thanh T, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th1 (bà dì của bị cáo T), nên đã xử lý trả lại cho bà Th1 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2022 - BL237), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với người đàn ông tên Tý bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh Ng và nhưng người mua ma túy từ bị cáo Ng (ngoài các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T), do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Trung Tr, Lê Thanh T** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Ng** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Trung Tr** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Ng** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ng nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu bạc, phía sau lưng có ghi chữ Oppo, số Imei 1: 863966038738157, số Imei 2: 863966038738140 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Nguyễn Thanh Ng và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Nokia, số seri: 350618546106357 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Trần Trung Tr và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 52K4-6332, số máy: HD1P53FMH-Y0005009, số khung: DR110-Y0040012 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) gói có chứa ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 1083/22, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công Danh và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Gồm: gói 1: bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,2722 (không phẩy hai bảy hai hai) gam; gói 2: bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng 0,0636 (không phẩy không sáu ba sáu) gam; gói 3: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4586 (không phẩy bốn năm tám sáu) gam; gói 4: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,6077 (không phẩy sáu không bảy bảy) gam, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,5646 (không phẩy năm sáu bốn sáu) gam, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4404 (không phẩy bốn bốn không bốn) gam; gói 5: bên trong chứa bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0502 (không phẩy không năm không hai) gam, bột màu trắng có khối lượng 0,0125 (không phẩy không một hai năm) gam; 01 (một) bịch nylon màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu vàng; 01 (một) lưỡi lam; 01 (một) hộp quẹt gas; 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) đoạn ống nhựa; 01 (một) hộp bằng kim loại có ghi chữ SENATOR; 01 (một) hộp bằng nhựa có ba ngăn; 01 (một) cân điện tử màu đen có ghi chữ AMPUT; 01 (một) sim điện thoại số 0937552150; 01 (một) sim điện thoại số 0934150071.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Trung Tr 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trả lại bị cáo Lê Thanh T 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đỏ, loại Iphone 11, số Imei 1: 358981877245323, số Imei 2: 358981877188960, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0783781444, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Lê Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Giấy nộp tiền ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Trung Tr, Lê Thanh T, Nguyễn Thanh Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên